

ĐỀ ÁN

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn huyện Sơn Tây

A. TÌNH HÌNH VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Đặc điểm, tình hình chung huyện Sơn Tây:

Huyện Sơn Tây, được tái lập theo Nghị định 83/NĐ-CP ngày 6/8/1994 của Chính phủ về việc phân chia huyện Sơn Hà thành hai huyện Sơn Hà và Sơn Tây, và là huyện đặc biệt khó khăn nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh lỵ trên 80km, phía Tây và Tây Nam giáp huyện Konplong (tỉnh Kon Tum); phía Đông và Đông Nam giáp huyện Sơn Hà; phía Bắc giáp Trà My (Quảng Nam) và huyện Tây Trà. Địa hình phức tạp, đồi núi có độ dốc cao, hiểm trở, thung lũng hẹp, chia cắt bởi nhiều sông suối.

Huyện có tọa độ địa lý và điều kiện khí hậu thời tiết như sau:

* Nằm từ $14^{\circ} 14'$ - $14^{\circ} 46'$ độ vĩ Bắc.

* Từ $108^{\circ} 24'$ - $108^{\circ} 04'$ độ kinh Đông.

* *Địa hình:* Địa hình phức tạp, hiểm trở thấp dần từ Tây sang Đông. Đồi núi độ dốc cao, thung lũng hẹp, nơi cao nhất 1.700 m thuộc xã Sơn Mùa, nơi thấp nhất 400m thuộc xã Sơn Tân.

* *Đơn vị Hành chính:* Huyện có 9 đơn vị hành chính cấp xã và 42 thôn.

* Dân số: 19.953 người với 5.389 hộ.

II. Cơ sở lý luận, thực tiễn và sự cần thiết xây dựng đề án:

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 xác định mục tiêu tổng quát là “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt...”. Ba đột phá chiến lược được nêu trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông.

Do tầm quan trọng của Chiến lược nêu trên, ngày 08/11/2011, Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây cũng đã ban hành kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước từng bước thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn những tồn tại, hạn chế nhất định, vì vậy cần phải có một Đề án cụ thể với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước, tạo bước đột phá, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong thời gian tới.

Trong những năm qua, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành trong huyện tập trung triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, bước đầu đem lại những kết quả nhất định. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên các lĩnh vực từng bước được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính nhà nước cơ bản được điều chỉnh, sắp xếp phù hợp, quản lý nhà nước ngày càng tốt hơn. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, trong bộ máy hành chính nhà nước từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thủ tục hành chính và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước một số nơi có bước đổi mới, hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó công tác cải cách hành chính còn nhiều hạn chế, yếu kém đó là: một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp chậm được sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện, chất lượng văn bản còn hạn chế; tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính được sắp xếp, kiện toàn nhưng cơ cấu bên trong chưa thật sự tinh gọn, vẫn còn tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong công việc, có biểu hiện thoái hóa, biến chất và có hành vi những thiếu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; thủ tục hành chính còn nhiều vướng mắc, gây phiền hà cho tổ chức và công dân; kỷ luật, kỷ cương hành chính nhiều nơi chưa nghiêm; hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước còn nhiều yếu kém.

Nguyên nhân chủ yếu của các hạn chế, yếu kém là sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền và Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước các cấp thiếu kiên quyết và chưa tập trung cao; chưa có những giải pháp mang tính đột phá trong việc cải cách hành chính; kỷ luật, kỷ cương trong cải cách hành chính chưa nghiêm; trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu chưa được phát huy tốt.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém nêu trên và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của huyện một cách đồng bộ, toàn diện, tạo ra sự chuyển biến rõ nét về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao tinh thần, trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ, công chức đối với tổ

chức, công dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng bền vững... Việc xây dựng Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính huyện Sơn Tây giai đoạn 2016 - 2020 là yêu cầu bức thiết. Đề án sẽ cụ thể hóa và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp, giao trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và có lộ trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc ban hành Đề án là cần thiết.

B. THỰC TRẠNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN QUA

I. Cải cách thể chế

UBND huyện chỉ đạo cơ quan tham mưu cập nhật các quy định của Trung ương và xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để giải quyết các vấn đề bức xúc của huyện. Từ năm 2011 đến nay HĐND, UBND huyện đã ban hành 34 văn bản quy phạm pháp luật các loại. Nhìn chung hầu hết các văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý của huyện đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp về tính thống nhất của văn bản khi được ban hành. Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị trật tự an toàn, xã hội và nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả lĩnh vực của đời sống xã hội trên địa bàn huyện.

Về công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành được Phòng Tư pháp và các cơ quan chuyên môn thuộc huyện rà soát, giúp UBND kịp thời loại bỏ những quy định, văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Từ năm 2011 đến nay UBND các cấp đã tổ chức rà soát 13 văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay được triển khai thực hiện đầy đủ và hoàn thành đảm bảo yêu cầu về thời gian thực hiện và chất lượng. Đặc biệt, việc tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản đã phát huy hiệu quả tích cực; công tác kiểm tra rà soát văn bản được tăng cường so với trước đây, trách nhiệm, quy trình công tác được xác định rõ ràng. Qua thực hiện công tác tự kiểm tra văn bản ngay sau khi văn bản được ban hành đã kịp thời phát hiện văn bản có nội dung không phù hợp, qua đó đã đề xuất, xử lý, hạn chế hậu quả pháp lý phát sinh do nội dung trái pháp luật. Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát văn bản ban hành cho lĩnh vực mình phụ trách giúp phát hiện nhiều văn bản không còn phù hợp do cơ quan nhà nước cấp trên ban hành kịp thời đề nghị bổ sung sửa đổi.

II. Cải cách thủ tục hành chính.

- Thực hiện Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính mới theo quy định công khai, minh bạch các thủ tục hành chính tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy kinh tế xã hội của huyện nhà. UBND huyện đã giao cho

Văn phòng HĐND&UBND trình UBND huyện ban hành đầy đủ, kịp thời các kế hoạch thực hiện rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính...

Tính đến 30/5/2016, tổng số thủ tục hành chính được áp dụng trên địa bàn tại cấp huyện là 99 thủ tục, áp dụng tại cấp xã là 126 thủ tục.

Công tác niêm yết công khai thủ tục hành chính được các cơ quan, đơn vị địa phương quan tâm thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng: niêm yết bằng giấy tại trụ sở, bảng điện tử tại trang thông tin của huyện...Để thực hiện nghiêm túc việc công khai thủ tục hành chính UBND huyện đã chỉ đạo thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã thường xuyên công khai và cập nhật đúng, đầy đủ kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành trên bảng niêm yết, công khai thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương.

UBND huyện thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo, đảm bảo về thời gian yêu cầu về số liệu và chất lượng nội dung các báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: cơ chế một cửa được triển khai đồng bộ, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện để giải quyết tốt công việc của tổ chức và công dân, đến nay 9/9 xã trên địa bàn huyện đã áp dụng cơ chế một cửa trong giải quyết các thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn huyện theo thẩm quyền quy định.

III. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

Việc sắp xếp tổ chức, bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo Nghị định 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đến nay đã thực hiện xong. UBND huyện đã ban hành quy chế tổ chức và hoạt động 13/13 cơ quan chuyên môn trực thuộc: Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế, Văn phòng HĐND&UBND, Thanh tra, Phòng NN&PTNT, Phòng Dân tộc, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Tư pháp, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Văn hóa và Thông tin.

Về tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp: Các đơn vị sự nghiệp tiếp tục rà soát quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý điều hành.

Hội đồng nhân dân huyện: Tổng số đại biểu HĐND huyện khóa IV, nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu ngày 22/5/2011 là 30 đại biểu (trong đó tái cử 12 đại biểu chiếm 40%). Đến nay, cơ cấu đại biểu có sự thay đổi, hiện đang hoạt động là 27 đại biểu, giảm 03 đại biểu so với đầu nhiệm kỳ. Thường trực HĐND huyện theo quy định của pháp luật gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Thường trực; Chủ tịch HĐND là Bí thư Huyện ủy hoạt động kiêm nhiệm, Phó

Chủ tịch và Ủy viên Thường trực hoạt động chuyên trách. HĐND huyện có 02 Ban gồm: Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế, mỗi Ban gồm có 5 thành viên. Thành viên các Ban của HĐND huyện đều là trưởng các ban, ngành, đoàn thể của huyện và Chủ tịch UBND một số xã, thành viên các Ban của HĐND huyện đều hoạt động kiêm nhiệm.

IV. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở Kế hoạch đào tạo của UBND tỉnh và Sở Nội vụ, từ năm 2011 đến nay UBND huyện đã đăng ký danh sách cho cán bộ công chức, viên chức và công chức xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng như: bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức QLNN, kỹ năng ứng xử, giao tiếp trong cơ quan nhà nước, nghiệp vụ đấu thầu, công tác tổ chức nhà nước...

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị, có năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ Nhân dân thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng phù hợp, có hiệu quả, đồng thời nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, phẩm chất đạo đức, năng lực vào bộ máy Nhà nước; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức.

V. Cải cách tài chính công

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính công của UBND huyện tập trung chủ yếu vào cải cách quản lý tài chính của các cơ quan quản lý tài chính của các cơ quan hành chính và cải cách quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước:

Hiện nay trên địa bàn huyện có 39 cơ quan đơn vị được giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP, trong đó:

- Hành chính: 13 cơ quan, 67 biên chế được giao.
- Sự nghiệp y tế: 02 đơn vị, 5 biên chế được giao.
- Sự nghiệp khác: 03 đơn vị, 20 biên chế được giao.
- Sự nghiệp văn hóa: 02 đơn vị, 17 biên chế được giao.
- Sự nghiệp giáo dục: 19 đơn vị, 425 biên chế được giao.

- 100% đơn vị được giao quyền tự chủ đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được thực hiện nghiêm túc ở các đơn vị, thông qua tập thể với sự nhất trí cao, phát huy tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, công chức qua đó kinh phí tiết kiệm chi phí hành chính tăng, góp phần cải thiện thu nhập của cán bộ, công chức qua các năm.

VI. Hiện đại hóa nền hành chính

- Tiếp tục nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện, từng bước mở rộng đến cấp xã; Ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính Nhà nước; giữa các cơ quan hành chính Nhà nước và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Thực hiện Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, đảm bảo có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị cần thiết đặc biệt ở cấp xã.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan Nhà nước và tổ chức thực hiện Quyết định 1501/QĐ-UBND, Quyết định 390/QĐ-UBND của UBND tỉnh về kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015.

Đến nay hầu hết các cơ quan trên địa bàn huyện đã được trang bị máy móc kết nối mạng LAN phục vụ nhu cầu truyền tải thông tin trong nội bộ huyện, tiếp nhận, xử lý và quản lý văn bản trên hệ thống eOffice; Tổng số máy đã kết nối mạng LAN tại UBND huyện là 48 máy (các cơ quan trong khu vực nhà làm việc UBND huyện và 07 máy tại Phòng Văn hóa và Thông tin). Tổng số lượng máy vi tính tại các cơ quan, ban ngành trên địa bàn huyện 98 máy (chưa liệt kê máy xách tay và các máy tại các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn) đạt tỷ lệ trung bình 0,6 máy tính/người được các cơ quan trang bị để phục vụ trong công tác chuyên môn.

Ngành Viễn thông tiếp tục phát triển khá và ổn định so với cùng kỳ. Hiện trên địa bàn huyện có tổng cộng 1690 thuê bao điện thoại cố định, cố định không dây (Gphone) và di động trả sau; Internet băng thông rộng (AISL) có 250 thuê bao; Internet cáp quang: 09 thuê bao; Dịch vụ MyTV: 168 thuê bao. Đã đưa vào sử dụng 11 trạm BTS phát sóng toàn diện trên 9 xã, hiện 3 xã đã lắp đặt thiết bị 3G (Sơn Dung, Sơn Liên, Sơn Mùa). Có cáp quang đi về 9/9 xã.

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

I. Quan điểm, mục tiêu

1. Quan điểm.

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại nhằm phục vụ tốt cho Nhân dân và doanh nghiệp;

nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Xác định nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, là động lực thúc đẩy quan trọng, góp phần điều chỉnh cơ cấu kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh; quyết định sự phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của huyện.

- Cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện tự nhiên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Kế thừa những kết quả đã đạt được giai đoạn 2011 - 2015 và xem xét điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới. Về nguyên tắc, tất cả các mục tiêu đề ra, bảo đảm ít nhất phải bằng và phấn đấu cao hơn mục tiêu chung của Chính phủ đã xác định.

2. Mục tiêu của Đề án

2.1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hệ thống thể chế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch cho doanh nghiệp; bảo đảm hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng đủ yêu cầu nhiệm vụ được giao; phát huy quyền dân chủ của Nhân dân trên mọi lĩnh vực, thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1 Cải cách thể chế:

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền, hoặc trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp. Đổi mới quy trình, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND huyện, đảm bảo sự cần thiết tính hợp lý, hợp pháp khi ban hành văn bản.

2.2.2 Cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục rà soát các quy định, thủ tục hành chính đang là rào cản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và tính hiệu quả để kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính để hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính.

- Cải cách thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính, nhà nước, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính, quy định hành chính để nâng cao chất lượng các quy định hành chính của UBND huyện.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan, hành chính nhà nước; Thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả tại Văn phòng HĐND&UBND huyện, đảm bảo sự hài lòng của cá nhân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước.

2.2.3 Xây dựng tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát quy chế tổ chức quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành. Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tiếp tục rà soát về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan, chuyên môn; các cơ quan tổ chức khác thuộc bộ máy chính quyền địa phương; trên cơ sở đó điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan đơn vị nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống, hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; thực hiện đồng bộ phân cấp về tổ chức bộ máy và cán bộ công chức, viên chức thuộc huyện.

2.2.4 Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của huyện với số lượng phù hợp chất lượng ngày càng nâng cao, cơ cấu hợp lý với vị trí việc làm, có trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đến năm 2020 đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân. 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Tiếp tục đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Tăng cường tính công khai minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ.

- Nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ công chức làm công tác cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị và UBND các xã.

2.2.5 Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ đối với cơ quan nhà nước.

- Triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp; nhất là lĩnh vực giáo dục và y tế.

2.2.6 Hiện đại hóa nền hành chính

- Hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ tốt yêu cầu lãnh đạo, quản lý nhằm không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ hành chính cho Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc UBND huyện; Khuyến khích UBND các xã xây dựng và áp dụng hệ thống và quản lý chất lượng theo mô hình do nhà nước quy định.

- Đầu tư chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; khắc phục tình trạng một số cơ quan hành chính nhất là cấp xã chưa đáp ứng được yêu cầu hoạt động. Trang bị thiết bị làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và tổ chức đến liên hệ làm việc.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện cơ chế dân chủ cơ sở, phòng chống tham nhũng, quan liêu.

II. Nhiệm vụ giải pháp

1. Nhiệm vụ

1.1. Cải cách thể chế

- Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân từng cấp trong việc thực hiện Chương trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp mình.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan tư pháp, đội ngũ công chức pháp chế của các cơ quan, đơn vị trong việc tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; điều chỉnh, bổ sung, từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật trên tất cả các lĩnh vực.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung rà soát tất cả thủ tục hành chính trên các lĩnh vực, kịp thời loại bỏ, sửa đổi theo thẩm quyền đối với những thủ tục hành chính gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp hoặc đề nghị Bộ, ngành Trung ương

sửa đổi, bổ sung theo quy định, nhằm duy trì những thủ tục hành chính thực sự cần thiết, đơn giản, có chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Công bố, niêm yết công khai thủ tục hành chính đúng quy định tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Lập Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông theo ngành, lĩnh vực thể hiện đầy đủ tên, nội dung, cơ quan, thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Danh mục thủ tục hành chính phải cắt giảm thời gian thực hiện theo ngành, lĩnh vực.

- Thiết lập cơ chế đối thoại giữa các cấp chính quyền trong huyện với người dân và doanh nghiệp phù hợp tình hình thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

1.3. Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành, sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện cho phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính.

- Tổ chức trình cơ quan có thẩm quyền sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc các phòng, ban ngành trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ để tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối trung gian.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

+ Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.

+ Rà soát, sắp xếp bố trí công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp vị trí việc làm và có khả năng ứng xử tốt để làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Công khai, niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính để người dân dễ tiếp cận, dễ khai thác và tổ chức thực hiện; công khai các chuẩn mực, các quy định hành chính để cho người dân kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

+ Quan tâm, ưu tiên đầu tư hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoặc xây dựng mới phòng làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đối với đơn vị chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định.

1.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2011 - 2015; Đề án phát triển nhân lực huyện Sơn Tây, qua đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020 và hàng năm. Trong đó, tập trung:

+ Đào tạo sau đại học đối với những ngành nghề, lĩnh vực huyện đang thiếu, có nhu cầu, đặc biệt là những ngành nghề thuộc thế mạnh của huyện, ngành chưa có người có trình độ sau đại học; không đào tạo sau đại học đối với những vị trí việc làm không yêu cầu người có trình độ sau đại học; không dùng ngân sách nhà nước để đào tạo đại học chuyên môn theo hệ vừa làm vừa học.

+ Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kỹ năng hành chính theo chức danh, vị trí việc làm; bồi dưỡng cập nhật kiến thức cho công chức, viên chức các cấp; bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc với công dân.

- Tổ chức thi tuyển, viên chức, công chức xã; thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức để bổ sung đủ số lượng cho các đơn vị, nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Căn cứ kết quả đánh giá về sự hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và công dân cùng hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá nhận xét đối với cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị

1.5. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả huy động nguồn lực tài chính thông qua việc triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách thuế, phí, lệ phí; duy trì tốc độ tăng trưởng số thu thuế, phí, lệ phí.

- Nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng ngân sách địa phương:

+ Đổi mới công tác lập và phân bổ dự toán ngân sách địa phương, hướng tới phân bổ ngân sách theo trung hạn, gắn với kết quả hoạt động; nâng cao chất lượng công tác phân tích dự báo tài chính - ngân sách. Tăng cường công khai, minh bạch tài chính - ngân sách nhà nước, mở rộng phạm vi và hình thức công khai; công khai minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng công tác kế toán của các đơn vị có sử dụng ngân sách, đảm bảo yêu cầu quản lý ngân sách, tài chính và tài sản công.

+ Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách địa phương thời kỳ ổn định 2017 - 2020.

- Triển khai thực hiện cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong cung cấp dịch vụ gắn với nhu cầu của xã hội, phù hợp với khả năng ngân sách.

1.6. Hiện đại hóa hành chính

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (như phần mềm Một cửa điện tử) để cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 tại các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giao dịch trực tuyến của người dân, doanh nghiệp. Tích hợp áp dụng tin học hóa hệ thống quản lý chất lượng theo quy trình ISO trong giải quyết thủ tục hành chính theo tinh thần Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng, triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị để nâng cao hiệu quả công việc, rút ngắn thời gian xử lý thủ tục hành chính.

- Đầu tư thiết bị mạng và thiết bị chuyên dụng, phần mềm cho các cơ quan, đơn vị để đảm bảo tốc độ đường truyền và độ bảo mật, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt, an toàn cho các ứng dụng công nghệ thông tin của huyện.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về thể chế

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức làm công tác pháp chế, theo dõi, thi hành pháp luật để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp ban hành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật trước khi ban hành phải lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến thông qua Công Thông tin điện tử của huyện.

- Xây dựng mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân, trọng tâm là bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, lấy ý kiến của Nhân dân trước khi quyết định các chủ trương, chính sách quan trọng của địa phương và về quyền giám sát của Nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Thủ tục hành chính

- Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan liên quan xây dựng các kế hoạch, quy chế:

+ Kế hoạch rà soát, đánh giá và kiến nghị thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành.

+ Kế hoạch tổ chức đợt tập trung rà soát thủ tục hành chính ở từng cấp, từng ngành để cải tiến, hoàn thiện.

- Tăng cường chỉ đạo, thực hiện việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính đúng theo quy định; những thủ tục hành chính chưa công bố phải khẩn trương hoàn thành.

- Niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính đã công bố tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông và trên các Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong huyện có kế hoạch thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính.

2.3. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trong việc tổ chức thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban, đơn vị được giao quyền quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành tỉnh, nhằm tránh sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đặc biệt là các đơn vị thực hiện dịch vụ công.

- Xây dựng kế hoạch và có lộ trình thích hợp để chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập có thu, tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động sang loại hình đơn vị tự chủ toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo chủ trương của Chính phủ và UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ và phục vụ yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Thủ trưởng cơ quan giải quyết thủ tục hành chính rà soát và giao cho công chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết ngay những thủ tục hành chính đơn giản, không cần hẹn thời gian trả kết quả.

- Lựa chọn những cán bộ, công chức có trình độ, năng lực, khả năng giao tiếp, ứng xử tốt để đưa đi bồi dưỡng kỹ năng hành chính, giao tiếp và bố trí làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, yếu kém nhằm chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục. Đặc biệt là công khai, niêm yết thủ tục hành chính; thái độ phục vụ của cán bộ, công chức,...

- Xử lý nghiêm người đứng đầu, cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân.

- Nghiên cứu, bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp được tốt hơn.

2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tập trung rà soát lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị gắn với Đề án vị trí việc làm để có kế hoạch bồi dưỡng hoặc sắp xếp, giải quyết chính sách, tinh giản biên chế đối với những người trình độ năng lực hạn chế, không hoàn thành nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp lại đội ngũ viên chức sự nghiệp y tế, giáo dục từ nơi thừa sang nơi thiếu, đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong nhận xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, đảm bảo khách quan, chính xác, qua đó gắn với thực hiện chính sách tinh giản biên chế.

2.5. Cải cách tài chính công

- Tập trung triển khai thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân; quản lý, giám sát chặt chẽ các nguồn thu; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra thuế; tăng cường áp dụng các biện pháp thu nợ và cưỡng chế nợ thuế.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước của Chính phủ, Bộ Tài chính; đặc biệt, chú trọng nâng cao chất lượng trong công tác phân tích, dự báo những tác động ảnh hưởng đến tình hình thu - chi ngân sách nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp điều hành có hiệu quả.

- Mở rộng phân cấp nguồn thu ngân sách; phân cấp mạnh hơn về quản lý chi ngân sách huyện, xã, bảo đảm cho các cấp chính quyền địa phương có sự chủ động về nguồn thu và thẩm quyền quyết định chi ngân sách, trên cơ sở đó chủ động bố trí và thực hiện kế hoạch hoạt động quản lý nhà nước và công tác chuyên môn tại địa phương mình.

- Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công, sử dụng các phần mềm về quản lý tài sản và quản lý ngân sách, tài chính kế toán.

2.6. Hiện đại hóa hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

- Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 để giảm chi phí, thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính. Hoàn thiện kết nối liên thông ứng dụng quản lý văn bản và điều hành điện tử đến tất cả các quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân và doanh nghiệp trong việc giao dịch trực tuyến để người dân, doanh nghiệp biết đến các dịch vụ trực tuyến và hình thành nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

I. Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính

Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của huyện nhằm tăng cường công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

II. Thành lập Ban Chỉ đạo CCHC cấp xã và tại các cơ quan, đơn vị

- Để tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện và nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính các xã thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị Thủ trưởng đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về thực hiện công tác cải cách hành chính.

III. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trong dự toán ngân sách hàng năm được giao.

IV. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã:

- Căn cứ Đề án này, xây dựng kế hoạch để cụ thể hóa và triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cụ thể thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương mình theo từng năm, từng quý.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm về kết quả thực hiện Đề án (cùng với báo cáo định kỳ về công tác cải cách hành chính) gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) theo quy định.

- Lập dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

2. Phòng Nội vụ:

- Là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và trực tiếp tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

3. Phòng Tư pháp chủ trì triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về cải cách thể chế và cải cách thủ tục hành chính.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao chất lượng quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử huyện, nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ ngân sách thực hiện Đề án đảm bảo có hiệu quả.

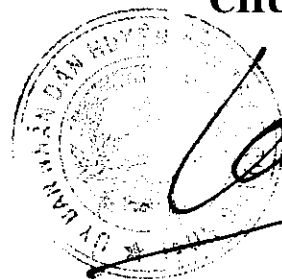
6. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì triển khai nội dung, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân xã kịp thời phản ánh đến Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Nội vụ) để được xem xét, hướng dẫn thêm hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân huyện xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- UBND tỉnh; } báo
- Sở Nội vụ; } cáo
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng: Nội vụ, TC-KH, Tư pháp, VH&TT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- UBND các xã;
- CPVP, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Handwritten signature of Lê Văn Tùng

Lê Văn Tùng